

Bản án số: 35/2024/HS-PT  
Ngày 13 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Luông; Ông Hồ Hữu Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh Trung K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Minh Trung K, sinh ngày 10/6/1993; tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp 7, xã T, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Ch và bà Trần Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị Yến Nh (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/4/2009 bị Toà án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Cướp tài sản, theo bản án số 22/2009/HSST (đã xoá án tích); bị cáo tại ngoại từ khi bị khởi tố bị can đến nay; có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/02/2023, bị cáo Nguyễn Minh Trung K (về sau viết tắt là bị cáo) và bà Trần Thị Th chủ quán nhậu sân vườn Tiên. Địa chỉ: ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tổ chức uống bia tại lối ra vào của quán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị hại Nguyễn Tuấn Kh (về sau viết tắt là bị hại) cùng em ruột là Nguyễn Mỹ Kh đến quán để nhậu. Bà Th đưa bị hại và Nguyễn Mỹ Kh vào phòng nhậu, sau đó thì có 02 nữ tiếp viên vào nhậu cùng.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Mỹ Kh gọi tính tiền, bà Th đưa hoá đơn và kêu bị cáo vào tính với số tiền 850.000 đồng. Bị cáo cầm hóa đơn đi vào phòng tính tiền thì Nguyễn Mỹ Kh xem và nói giá cao nên không chịu tính tiền. Nguyễn Mỹ Kh nói với bị cáo: “Kêu chủ quán ra đây tính tiền”, bị cáo trả lời: “Cô Th sin rồi không ra tính tiền được”. Nguyễn Mỹ Kh nói tiếp: “Hóa đơn tính tiền giá cao, cần gặp chủ quán”.

Lúc này, bị cáo và Nguyễn Mỹ Kh xảy ra cự cãi, bị cáo để hóa đơn tính tiền xuống bàn, thì bà Th đi vào và kêu bị cáo ra ngoài cho bà Th vào tính tiền và đi ra ngoài ngồi nhậu một mình. Khoảng 02 phút thì Nguyễn Mỹ Kh ra về, khi đi ngang chỗ bị cáo ngồi thì Nguyễn Mỹ Kh vỗ vai bị cáo và nói: “Anh em không, có gì đâu”, bị cáo trả lời: “Có gì đâu”. Nguyễn Mỹ Kh tiếp tục đi được một đoạn thì quay mặt lại nói với bị cáo: “ĐM mày thích con C gì tao cũng chiều”. Bị cáo nghe Nguyễn Mỹ Kh có lời lẽ thách thức, nên lấy con dao (loại dao chét) đang để tại sàn nước cách bàn nhậu khoảng 02 mét (cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm dùng trong sinh hoạt hàng ngày) rượt chém nhưng Nguyễn Mỹ Kh đã bỏ chạy.

Bị cáo quay trở lại thì gặp bị hại, bị hại hỏi bị cáo: “Tại sao mày đánh em tao”. Bị cáo chưa kịp trả lời thì bị hại dùng tay đánh trúng vào mặt bị cáo, bị cáo cầm cây dao chém nhiều nhát trúng vào người bị hại gây thương tích, thì được mọi người can ngăn. Bà Trần Ngọc Th lấy cây dao giao nộp cho Cơ quan điều tra, bị hại được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị.

**Vật chứng thu giữ:** 01 (một) cây dao dài 30cm, mũi bằng (loại dao chét), cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, có bề lưỡi sắc bén.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 133/KLTTCT-TTPY ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận thương tích của Nguyễn Tuấn Kh như sau:

1. Các kết quả chính:

Đa vết sẹo phần mềm.

## 2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn Kh tại thời điểm giám định: 22% (hai mươi hai phần trăm).

### 2.2. Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương:

- Vết sẹo vùng cằm trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 02% (hai phần trăm).

Vết sẹo gò má trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 06% (sáu phần trăm).

- Vết sẹo co rúm vành tai phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 08% (tám phần trăm).

- Vết sẹo lồi cổ phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 02% (hai phần trăm).

- Vết sẹo đứng xéo 1/3 giữa xương đòn phải gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 03% (ba phần trăm).

- Vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái gây tổn thương cơ thể hiện tại. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là: 03% (ba phần trăm).

### 2.3. Vật gây ra thương tích:

- Các vết sẹo trên do vật sắc bén gây nên.

### 2.4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết sẹo vùng cằm trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.

- Vết sẹo gò má trái có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, từ trái sang phải.

- Vết sẹo co rúm vành tai phải và vết sẹo đứng xéo 1/3 giữa xương đòn phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái.

- Vết sẹo lồi cổ phải có chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

- Vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái có chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

**Về trách nhiệm dân sự:** đại diện bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại đã nhận xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Trung K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 3; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Trung K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, bị cáo kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo là đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; áp dụng mức hình phạt 02 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhưng xử mức hình phạt 02 năm đối với bị cáo là không đúng. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt còn từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Phát biểu đối đáp: Bị cáo thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình nuôi dạy các con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: ngày 07/02/2023 do bức xúc từ lời nói thách thức của Nguyễn Mỹ Kh và lời hỏi khiêu khích của bị hại, bị cáo đã dùng dao chét (loại dao dài 30cm, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, có bề lưỡi sắc bén) chém nhiều nhát vào cơ thể bị hại gây thương tích. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn, bị hại bị thương tích 22%. Xét thấy, bị cáo đủ tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi dùng dao chém vào người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật. Nhưng để thoả mãn sự bức tức của mình bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả thương tích đã xảy ra, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án hành vi của bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (về sau gọi tắt là Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt quy định từ 02 đến 05 năm tù. Khi xét xử bản án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thoả thuận bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có thân nhân có công với cách mạng áp dụng mức hình phạt 02 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, việc bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhưng áp dụng mức hình phạt 02 năm tù là không đúng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mức hình phạt thấp nhất quy định là 02 năm. Bị cáo phạm tội được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự (về sau viết tắt là Điều 54). Bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng Điều 54 là phù hợp quy định, nhưng xử bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là không phù hợp. Trường hợp này nếu đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo là tương xứng với mức hình phạt 02 năm tù thì không áp dụng Điều 54. Ngược lại, nếu đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 thì phải xử mức hình phạt dưới khung xét xử (dưới 02 năm) mới đúng với tinh thần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Cấp phúc thẩm xét thấy, trong vụ án này bị cáo sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nguyên nhân sự việc xảy ra do bị hại có lời nói khiêu khích, người thân bị hại đi chung trước đó cũng có lời nói thách thức bị cáo, làm bị cáo bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo sau khi phạm tội đã thật sự ăn năn, hối cải, nên giảm nhẹ thêm

mức hình phạt cho bị cáo để phù hợp với việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự của bản án sơ thẩm.

[5]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Trung K phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Minh Trung K không phải chịu. Bị cáo được khấu trừ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm thu bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0002213 ngày 03/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo tự nguyện trước khi xét xử phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2024).

